ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
Số: 217/QĐ-ĐHKTCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xét tiến độ học tập học kỳ 1 năm học 2016 - 2017 các lớp đại học chính quy

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Căn cứ nghị định 31/CP ngày 4 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/03/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 731/QĐ-ĐT ngày 24 tháng 12 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp;

Căn cứ vào kết luận của Hội đồng xét tiến độ học tập của Nhà trường họp ngày 16 tháng 3 năm 2017;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Buộc thôi học **64** sinh viên *(có danh sách kèm theo)* thuộc diện tự ý bỏ học 01 học kỳ.

Điều 2. Các Khoa, Bộ môn trực thuộc trường thông báo kết quả học tập đến từng sinh viên và gia đình của sinh viên có tên trong Điều 1. Các sinh viên này có trách nhiệm đến phòng CT-HSSV làm các thủ tục để rút hồ sơ.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng CT-HSSV, Trưởng các khoa, Trưởng các bộ môn trực thuộc trường, Giảng viên chủ nhiệm, các đơn vị và cá nhân có liên quan, sinh viên có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

PGS. TS. Trần Xuân Minh

DANH SÁCH SINH VIÊN BUỘC THÔI HỌC

THUỘC DIỆN TỰ Ý BỎ HỌC 01 HỌC KỲ CHÍNH

HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2016 - 2017

(Kèm theo Quyết định số 267/QĐ-ĐHKTCN, ngày 28 tháng 3 năm 2017)

Ghi chú: ĐTBTL - Điểm trung bình tích lũy; TCTL - Tín chỉ tích lũy;

TT	Lớp	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Năm thứ	ĐTBTL	TCTL	Ghi chú
1. Khoa Điện (17 sinh viên)									
1	K51TĐH.04	K155520216207	Phạm Quốc	Cường	20/07/97	2	1.52	27	
2	K50HTĐ.01	K145520201028	Ngô Văn	Hưng	02/03/96	3	1.79	34	
3	K51HTĐ.01	K155520201097	Dương Đình	Ngọc	08/09/97	2	2.13	8	
4	K51HTĐ.01	K155520201121	Thi Văn	Vũ	28/12/97	2	1.00	5	
5	K51HTĐ.01	K155520201215	Nguyễn Trường	Nam	27/03/96	2	1.00	5	
6	K49KTĐ.01	K125520201048	Nguyễn Tiến	Thành	25/07/94	5	1.59	71	
7	K50KTĐ.02	K145520201161	Nguyễn Thị	Vân	28/11/96	3	1.53	38	
8	K50KTĐ.02	K145520201224	Nguyễn Văn	Tường	03/07/96	3	1.67	48	
9	K51KTĐ.01	K155520201052	Dương Thời	Tráng	27/08/94	2	1.00	5	
10	K51KTĐ.01	K155520201112	Lê Thị Ngọc	Trâm	30/07/97	2	2.53	19	
11	K51KTĐ.02	K155520201168	Nguyễn Phúc	Thịnh	12/05/97	2	1.38	29	
12	K49TĐH.01	DTK1151020324	Trần Văn	Quy	20/11/93	6	1.56	25	
13	K50TĐH.02	K145520216103	Nguyễn Tiến	Mạnh	16/07/95	3	1.59	71	
14	K50TĐH.02	K145520216118	Đỗ Thanh	Tùng	27/01/96	3	1.90	40	
15	K51TĐH.01	K155520216021	Tống Duy	Hải	03/11/96	2	1.40	10	
16	K51TĐH.01	K155520216038	Vũ Hoài	Nam	03/01/97	2	1.44	16	
17	K51TĐH.03	K155520216192	Trương Khánh	Trung	03/10/97	2	1.38	13	
2. Khoa Điện tử (12 sinh viên)									
18	K50ĐVT.01	K145520207138	Nguyễn Quang	Được	08/12/95	3	1.76	29	
19	K51ĐVT.01	K155520207045	Đinh Văn	Tân	12/09/95	2	0.00	0	
20	K51ĐVT.01	K155520207082	Nông Văn Sỹ	Hùng	27/10/97	2	1.56	16	
21	K51ĐVT.01	K155520207093	Nguyễn Phương	Nam	26/03/97	2	1.27	11	
22	K49CĐT.01	K125520114037	Nguyễn Thành	Sơn	25/04/94	5	1.51	47	
23	K50CĐT.01	K145520114055	Nguyễn Văn	Thành	30/12/96	3	1.69	62	
24	K51CĐT.01	K155520114063	Đồng Anh	Tùng	05/02/97	2	1.79	14	
25	K49KĐT.01	K135520207084	Lý Văn	Thái	06/06/94	4	1.41	34	
26	K49ĐĐK.01	K125520216286	Nguyễn Văn	Hải	26/09/93	5	1.32	28	
27	K50ĐĐK.01	K145520216187	Trương Công	Tú	10/12/95	3	1.63	27	
28	K51ĐĐK.01	K155520216172	Nguyễn Văn	Nghĩa	17/12/97	2	1.62	13	
29	K49KMT.01	K135520207002	Hoàng Văn	Cường	04/01/95	4	0.00	0	
3. Khoa Cơ khí (25 sinh viên)									
30	K49CCM.01	K135520103052	Ngô Đình	Thái	08/09/95	4	1.96	69	
31	K49CCM.04	K135520103418	Bùi Thế	Quyết	28/11/94	4	2.00	72	
32	K51KC.01	K155520103002	Nguyễn Văn	Anh	07/08/97	2	1.27	11	
33	K51KC.01	K155520103007	Trần Thành	Công	31/01/97	2	1.27	11	
34	K51KC.01	K155520103059	Trần Đình	Tiến	29/11/97	2	1.50	12	
35	K51KC.01	K155520103069	Phạm Hồng	Viện	01/04/97	2	1.27	11	

TT	Lớp	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Năm thứ	ĐTBTL	TCTL	Ghi chú
36	K51KC.01	K155520103070	Phạm Văn	Vũ	02/07/97	2	2.19	32	
37	K51KC.02	K155520103097	Nguyễn Văn	Hoàng	01/05/97	2	1.00	8	
38	K51KC.02	K155520103098	Hoàng Mạnh	Hùng	19/04/97	2	1.50	6	
39	K51KC.02	K155520103103	Phạm Ngọc	Khánh	05/05/97	2	1.86	14	
40	K51KC.02	K155520103107	Lương Tuấn	Linh	12/02/97	2	1.00	5	
41	K51KC.02	K155520103123	Hoàng Văn	Tài	20/05/96	2	1.00	7	
42	K51KC.02	K155520103129	Nguyễn Văn	Thủy	20/02/97	2	1.00	3	
43	K51KC.03	K155520103145	Hoàng Danh	Cảnh	15/02/97	2	1.17	18	
44	K51KC.03	K155520103181	Trần Quang	Minh	21/09/97	2	1.81	32	
45	K51KC.03	K155520103211	Nguyễn Văn	Vũ	29/09/97	2	1.33	9	
46	K51KC.04	K155520103221	Hoàng Văn	Đạt	08/09/97	2	1.56	16	
47	K51KC.04	K155520103253	Lê Hoàng	Nam	21/06/97	2	1.00	11	
48	K51KC.05	K155520103289	Vi Thành	Chung	16/03/97	2	1.77	26	
49	K51KC.05	K155520103293	Hà Việt	Cường	27/12/97	2	1.00	8	
50	K51KC.05	K155520103296	Lê Văn	Dũng	22/08/97	2	1.35	20	
51	K51KC.05	K155520103311	Nguyễn Văn	Thắng	27/11/97	2	0.00	0	
52	K49KGT.01	DTK1051010888	Lê Duy	Đức	20/08/90	7	1.50	32	
53	K49KGT.01	K135520103276	Đào Duy	Thanh	01/05/95	4	1.63	35	
54	K50CVL.01	K145520309033	Lê Văn	Hậu	07/09/96	3	2.00	30	
4. Khoa Kinh tế Công nghiệp (04 sinh viên)									
55	K50KTN.01	K145510604065	Nguyễn Thị	Thơm	30/12/96	3	2.14	35	
56	K51KTN.01	K155510604027	Nguyễn Thị	Thoa	19/12/97	2	2.00	2	
57	K50QLC.01	K145510601003	Vũ Thị Hồng	Công	14/12/96	3	1.78	46	
58	K50QLC.01	K145510601022	Hoàng Anh	Tuấn	28/11/96	3	1.30	27	
5. Khoa KT Ôtô & Máy Động lực (01 sinh viên)									
59	K2 CN-KTO.01	K145510205040	Liễu Văn	Nguyên	27/02/96	3	1.18	17	
6. Khoa Sư phạm Kỹ thuật (03 sinh viên)									
60	K51CN-CTM.01	K155510202021	Nguyễn Xuân	Đức	08/06/97	2	1.63	8	
61	K51CN-ĐĐT.01	K155510301031	Dương Văn	Nguyên	20/12/97	2	1.57	21	
62	K51CN-ĐĐT.01	K155510301052	Hoàng Đức	Thành	19/05/97	2	2.00	2	
7. Khoa Xây dựng và Môi trường (02 sinh viên)									
63	K49KTM.01	K135520320008	Nguyễn Thu	Chang	22/07/95	4	2.65	83	
64	K50KTM.01	K145520320019	Trần Thị Thu	Hằng	19/11/96	3	1.90	40	

Danh sách ấn định: 64 sinh viên.